

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

Số: /UBND-NNMT

V/v triển khai các giải pháp tăng cường và lộ trình thực hiện hệ thống tiêu thoát lũ hạ du sông Hà Thanh khu vực thành phố Quy Nhơn và huyện Tuy Phước (trước đây), giai đoạn 2026 - 2030

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

Kính gửi:

- Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng;
- Ban QLDA Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh;
- UBND các xã, phường: Quy Nhơn, Quy Nhơn Tây, Quy Nhơn Bắc, Quy Nhơn Đông và xã Tuy Phước.

Thực hiện Kết luận số 98-KL/TU ngày 30/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa I), nhiệm kỳ 2025 - 2030 tại Hội nghị lần thứ 9; UBND tỉnh Gia Lai phê duyệt các giải pháp tăng cường và lộ trình thực hiện hệ thống tiêu thoát lũ hạ du sông Hà Thanh khu vực thành phố Quy Nhơn và huyện Tuy Phước (trước đây), giai đoạn 2026 – 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ QUAN ĐIỂM THỰC HIỆN

1. Mục tiêu

- Nâng cao năng lực tiêu thoát lũ hạ du sông Hà Thanh khu vực thành phố Quy Nhơn và huyện Tuy Phước (trước đây), ưu tiên cao nhất bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân; chủ động phòng ngừa, kiểm soát rủi ro ngập lụt, hạn chế không để tái diễn tình trạng ngập lụt gây thiệt hại như đợt mưa lũ lịch sử tháng 11 năm 2025.

- Kiểm soát cơ bản tình trạng ngập lụt hằng năm, hạn chế xáo trộn đời sống Nhân dân, đặc biệt tại khu vực thành phố Quy Nhơn trước đây; phấn đấu trường hợp mực nước lũ dưới mức báo động III, về cơ bản không tổ chức di dời toàn bộ khu vực, chỉ thực hiện di dời xen ghép, cục bộ tại chỗ đối với các hộ dân ở vị trí đặc biệt xung yếu, có nguy cơ mất an toàn.

2. Quan điểm thực hiện

- Kiên quyết giải tỏa, tháo dỡ các công trình xây dựng trái phép, lấn chiếm hành lang đê, kè, lòng sông gây cản trở dòng chảy. Tuyệt đối không hợp thức hóa các vi phạm cũ và không để phát sinh vi phạm mới.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý, quy hoạch, tuyên truyền; gắn trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương trong tổ chức thực hiện.

- Kết hợp hài hòa giữa giải pháp công trình (xây dựng đê, kè) và phi công trình (quy hoạch, quản lý, cảnh báo sớm). Ưu tiên xử lý dứt điểm các điểm nghẽn cấp bách về dòng chảy trước khi triển khai các hạng mục khác.

- Thực hiện theo lộ trình, phân kỳ đầu tư hợp lý; không dàn trải, không tạo áp lực đột biến cho ngân sách.

II. DANH MỤC CÁC GIẢI PHÁP

1. Nhóm giải pháp phi công trình

- Rà soát, cập nhật quy hoạch tiêu thoát lũ: Đánh giá lại khả năng tiêu thoát lũ hạ du sông Hà Thanh trên cơ sở số liệu thủy văn thực đo các trận lũ lớn gần đây, đặc biệt là trận lũ năm 2025; cập nhật, hoàn thiện Quy hoạch tiêu úng, thoát lũ theo Quyết định số 4462/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Bình Định trước đây, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay.

- Điều chỉnh và kiểm soát quy hoạch đô thị: Rà soát, điều chỉnh quy hoạch thoát nước đô thị tại các khu vực chịu ảnh hưởng ngập nặng; kiểm soát chặt chẽ phát triển đô thị trong không gian trữ lũ, không làm thu hẹp dòng chảy và khả năng tiêu thoát lũ.

- Tăng cường quản lý không gian thoát lũ: Kiểm soát nghiêm ngặt các cửa xả lũ ra đầm Thị Nại (đặc biệt khu vực khu đô thị Ecobay Thị Nại), bảo đảm không thu hẹp dòng chảy; đồng thời tăng cường bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ đầu nguồn nhằm góp phần điều hòa dòng chảy, giảm rủi ro lũ cho hạ du.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng khoa học - công nghệ: Xây dựng bản đồ số ngập lụt lưu vực sông Hà Thanh; ứng dụng công nghệ IoT và trí tuệ nhân tạo (AI) để thiết lập hệ thống cảnh báo sớm lũ theo thời gian gần thực, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và tổ chức sơ tán dân kịp thời.

2. Nhóm giải pháp công trình

- Nạo vét, khơi thông và chỉnh trị dòng chảy các nhánh sông Trường Úc, sông Cát, sông Cây Me và nhánh sông Hà Thanh nhằm tăng năng lực tiêu thoát lũ cho khu vực hạ du.

- Xử lý, giải tỏa các trường hợp vi phạm nghiêm trọng gây cản trở dòng chảy, đặc biệt tại các đoạn sông bị thu hẹp lòng dẫn, ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng thoát lũ.

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống đê sông kết hợp chỉnh trị dòng chảy để bảo vệ khu dân cư, đồng thời định hướng và phân phối dòng lũ theo quy hoạch được phê duyệt.

- Cải tạo, nâng cấp các cầu, tràn và tuyến giao thông kết hợp tràn, bảo đảm mở rộng khẩu độ thoát lũ, hạn chế hiện tượng đùn ứ nước khi xảy ra lũ lớn.

- Nghiên cứu, đầu tư xây dựng trục tiêu lũ Huỳnh Mai nhằm phân lũ sông Kôn trực tiếp ra đầm Thị Nại, qua đó giảm áp lực lũ cho hệ thống sông Hà Thanh - Trường Úc.

III. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Lộ trình thực hiện

a) Năm 2026:

- Tổ chức giải tỏa 75 hộ dân vi phạm hành lang bảo vệ đê sông Cát (xã Tuy Phước 47 hộ, phường Quy Nhơn Bắc 28 hộ). Kiên quyết xử lý nghiêm các vi phạm liên quan việc xây dựng công trình trái phép, lấn chiếm hành lang bảo vệ đê, lòng sông và bãi sông, làm thu hẹp dòng chảy, cản trở tiêu thoát lũ, theo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện nạo vét, khơi thông các tuyến sông Trường Úc, sông Cát và sông Cây Me, Hà Thanh (nhánh) nhằm kịp thời nâng cao năng lực tiêu thoát lũ.

- Triển khai xây dựng đê bờ tả sông nhánh Hà Thanh để bảo vệ các khu dân cư trọng điểm, chủ động ứng phó mùa mưa lũ.

b) Giai đoạn 2027 – 2030:

- Hoàn thiện hệ thống đê sông Cát và sông Cây Me theo quy hoạch được phê duyệt.

- Đầu tư xây dựng trục thoát lũ Huỳnh Mai nhằm phân lũ sông Kôn từ đập An Thuận trực tiếp ra đầm Thị Nại, giảm áp lực lũ cho hệ thống sông Hà Thanh - Trường Úc.

- Xây dựng cầu vượt lũ trên tuyến đường Điện Biên Phủ, thay thế tuyến giao thông kết hợp tràn hiện hữu, bảo đảm tiêu thoát lũ an toàn, bền vững.

2. Kinh phí thực hiện:

Tổng kinh phí để triển khai các giải pháp tăng cường tiêu thoát lũ hạ du sông Hà Thanh theo lộ trình đề xuất là khoảng **2.675,149 tỷ đồng**.

- Giai đoạn năm 2026: Dự kiến khoảng **280,149 tỷ đồng**, ưu tiên bố trí cho các nhiệm vụ cấp bách nhằm nhanh chóng khắc phục các điểm nghẽn dòng chảy, nâng cao năng lực tiêu thoát lũ trước mùa mưa lũ.

- Giai đoạn 2027 - 2030: Dự kiến khoảng **2.395 tỷ đồng**, tập trung đầu tư các hạng mục công trình theo quy hoạch đã được phê duyệt, từng bước hoàn chỉnh hệ thống tiêu thoát lũ hạ du sông Hà Thanh, bảo đảm an toàn lâu dài và phát triển bền vững khu vực.

(Có danh mục giải pháp công trình ở phụ lục kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương liên quan tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp công trình và phi công trình nhằm tăng cường năng lực tiêu thoát lũ hạ du sông Hà Thanh khu vực thành phố Quy Nhơn và huyện Tuy Phước (trước đây), bảo đảm an toàn, hiệu quả, bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh và UBND các địa phương liên quan xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp tăng cường tiêu thoát lũ hạ du sông Hà Thanh, trong đó xác định rõ danh mục nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, phân công trách nhiệm, nhu cầu và nguồn vốn, cơ chế phối hợp, trọng tâm là các nhiệm vụ cấp bách năm 2026; trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt làm cơ sở tổ chức thực hiện, hoàn thành **trước ngày 06/3/2026**.

- Tổ chức theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch sau khi được phê duyệt; kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc, tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo xử lý; định kỳ hằng tháng tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện và đề xuất các nội dung cần điều chỉnh (nếu có).

2. Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND các địa phương liên quan rà soát, điều chỉnh quy hoạch thoát nước đô thị tại khu vực Long Vân, Bàu Lác, Nhơn Bình và Nhơn Phú (trước đây), bảo đảm phù hợp với quy hoạch tiêu thoát lũ hạ du sông Hà Thanh và điều kiện thực tế hiện nay; đồng thời kiểm soát chặt chẽ việc phát triển đô thị trong không gian trữ lũ, không làm thu hẹp dòng chảy và giảm năng lực tiêu thoát lũ. Kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định đối với các nội dung vượt thẩm quyền theo quy định.

3. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh về nguồn vốn, cơ chế tài chính để triển khai các giải pháp tăng cường tiêu thoát lũ hạ du sông Hà Thanh; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan rà soát, cân đối, đề xuất bố trí kế hoạch vốn hằng năm, bảo đảm ưu tiên cho các nhiệm vụ cấp bách năm 2026; đồng thời tham mưu phương án huy động, lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp, trong đó có nguồn vốn vay ODA, theo quy định.

4. Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh là đơn vị trực tiếp chủ đầu tư các dự án, hạng mục công trình ưu tiên thuộc các giải pháp tăng cường tiêu thoát lũ hạ du sông Hà Thanh (chỉnh trị sông Hà Thanh, sông Cây Me, sông Cát, trục tiêu lũ Huỳnh Mai và các hạng mục liên quan), bảo đảm việc tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

5. UBND các xã, phường có liên quan:

- Chủ động rà soát, thống kê đầy đủ danh sách các hộ dân vi phạm hành lang bảo vệ đê và các hộ dân nằm trong hành lang thoát lũ sông Hà Thanh. Trực tiếp tổ chức thực hiện công tác giải tỏa, cưỡng chế, giải phóng mặt bằng và tái định cư theo đúng quy định của pháp luật; ngăn chặn, không để phát sinh vi phạm mới trong hành lang bảo vệ đê và hành lang thoát lũ.

- Xây dựng phương án sơ tán dân (xen ghép và tập trung) chi tiết đến từng hộ, cập nhật trên Hệ thống thông tin phòng, chống thiên tai của tỉnh để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, N6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Mah Tiệp

Phụ lục
DANH MỤC GIẢI PHÁP CÔNG TRÌNH THỰC HIỆN NĂM 2026
VÀ GIAI ĐOẠN 2027 - 2030

(Kèm theo Công văn số /UBND-NNMT ngày /02/2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

1. Danh mục triển khai thực hiện năm 2026

TT	Tên công trình	Chi phí (triệu đồng)	Ưu tiên đầu tư ¹	Ghi chú
I	Sông Trường Úc	1.320		
1	Nạo vét tuyến tiêu úng thoát lũ thượng - hạ lưu cầu Trường Úc		1	Nguồn dự phòng từ dự án đập Cây Dừa (triển khai thi công cuối tháng 04/2026)
2	Nạo vét tuyến tiêu úng thoát lũ núi Thơm	1.320	5	Ngoài ra, ở phía hạ lưu cầu Ông Đô, đề nghị Công ty điện lực Tuy Phước tháo dỡ công trình XD trái phép hạ lưu cầu ông Đô
II	Sông Cát	21.384		
1	Nạo vét tuyến sông Cát từ hạ lưu cầu đường sắt đến hạ lưu đập Lạc Trường	21.384	4	
III	Sông Cây Me	12.735		
1	Nạo vét Sông Cây Me từ hạ lưu cầu Đường sắt tới cầu số 7	10.935	2	
2	Nạo vét trục tiêu đại học Quang Trung	1.800	3	
IV	Sông Hà Thanh (sông nhánh)	244.710		
1	Đê bờ tả sông nhánh Hà Thanh từ cầu sông cầu Vân Hà đến cầu Sông Ngang (trước đây UBND thành phố Quy Nhơn đã phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 1266/QĐ-UBND ngày 05/3/2025, chưa bố trí được vốn)	118.230	9	
2	Đoạn bờ hữu từ cầu Đường Sắt KV7-Nhon Phú tới cầu số 2 đường Trần Nhân Tông (01km)	76.000	8	
3	Đoạn bờ tả từ cầu số 2 đường Trần Nhân Tông tới tuyến đường nối từ 1D qua QL 19 mới	41.800	10	
4	Tuyến kè bờ hữu thượng lưu cầu Sông Ngang	8.200	7	
5	Nạo vét khơi thông tuyến thoát nước dọc đường Trần Khắc Chân (Đoạn từ Nguyễn Trọng Trì ra tới sông Hà Thanh)	480	6	
	Tổng cộng	280.149		Mục I.1 đã có nguồn vốn

(Hai trăm tám mươi tỷ, một trăm bốn chín triệu đồng)

¹ Ghi chú: Số 1 là ưu tiên cao nhất.

2. Danh mục triển khai thực hiện giai đoạn 2027 - 2030

Xây dựng hoàn chỉnh các tuyến đê bảo vệ khu đô thị Quy Nhơn, Tuy Phước theo theo QĐ số 4462/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Bình Định trước đây về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tiêu úng, thoát lũ và đê điều vùng hạ lưu sông Hà Thanh

TT	Tên hạng mục	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Ghi chú
I	SÔNG CÁT	335.000	
	Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống đê sông Cát (bờ hữu và bờ tả tần suất 10%) từ cửa vào sông Cát đến tràn Quy Nhơn 3	335.000	
II	SÔNG CÂY ME	900.000	
	Tiêu thoát lũ sông Cây Me (xây đê bờ hữu tần suất 5% và đê bờ tả tần suất 10% từ cửa vào sông Cây Me đến tràn Quy Nhơn 2) và xây dựng cầu trên đường tràn Điện Biên Phủ (phá dỡ đường giao thông kết hợp tràn Điện Biên Phủ hiện tại)	900.000	Đã đăng ký đầu tư từ nguồn vốn vay ODA của WB (văn bản số 6179/STC-TH ngày 22/12/2025)
III	SÔNG HÀ THANH (SÔNG CHÍNH VÀ NHÁNH)	510.000	
1	Xây dựng tuyến đê thượng lưu cầu Diêu Trì tần suất 5% (bờ hữu dài 2,4km, bờ tả dài 3,2km)	168.000	
1.1	Đoạn bờ hữu thượng lưu cầu Diêu Trì (2,4km)	72.000	
1.2	Đoạn bờ tả thượng lưu cầu Diêu Trì (3,2km)	96.000	
2	Đoạn từ cầu Diêu Trì đến cầu Sông Ngang, tần suất 5%	342.000	
2.1	Đê bờ tả từ cầu Diêu Trì đến giáp đê bờ Bắc sông Trường Úc	28.000	
2.2	Đê bờ hữu từ cầu Diêu Trì tới cầu Sông Ngang	314.000	
3	Đoạn từ cầu Sông Ngang về đập Phú Xuân, tần suất 5%		
	Đoạn từ cầu Sông Ngang tới đập Phú Xuân (Ban QLDA Nông nghiệp và PTNT đang thực hiện, đã lập xong Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, đã bố trí vốn 305 tỷ đồng)		
IV	TRỤC TIÊU LŨ HUỖNH MAI	650.000	

TT	Tên hạng mục	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Ghi chú
	Phân lũ từ sông Kôn về đầm Thị Nại ở hạ lưu cầu 20: Bờ tả hạ lưu cầu 20, đào 01 sông rộng 40m + hành lang thoát lũ hai bên mỗi bên rộng 50m, xây dựng đê bao chống lũ tần suất 5%, gia cố mái đê, mặt đê kết hợp giao thông, dẫn dòng chảy ra đầm Thị Nại (theo Quy hoạch chung của xã Tuy Phước)	650.000	
	TỔNG CỘNG (I+II+III)	2.395.000	Mục III.3 đã có nguồn vốn

(Hai nghìn ba trăm chín mươi lăm tỷ)